

Số /SNNMT-TTCN

Hà Tĩnh, ngày tháng 5 năm 2026

V/v hướng dẫn tạm thời một số quy trình kỹ thuật
trồng dưa trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Cây dưa được đưa vào sản xuất tập trung trên địa bàn từ năm 2024, đến nay tổng diện tích sản xuất đạt gần 400 ha. Để các tổ chức, cá nhân có căn cứ tiếp tục mở rộng diện tích sản xuất, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hướng dẫn tạm thời một số quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch dưa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Yêu cầu sinh thái

1.1. Nhiệt độ và ánh sáng

Cây dưa sinh trưởng và phát triển thuận lợi ở những vùng có nhiệt độ bình quân năm từ 20 – 27°C, bình quân tháng thấp nhất không dưới 15°C và cao nhất không quá 32°C. Khi dưa chuẩn bị chín, nếu gặp nhiệt độ 23-25°C, trời ít mưa, dưa sẽ đạt phẩm chất tốt (Rrix cao); nếu chín vào thời kỳ lạnh và ẩm, khả năng tích lũy chất thấp, phẩm cấp giảm (Brix thấp).

Cây dưa yêu cầu về ánh sáng nhiều nhưng thích ánh sáng tán xạ hơn ánh sáng trực xạ, thiếu ánh sáng cây mọc yếu, quả nhỏ. Tuy nhiên, nếu ánh sáng quá mạnh, nắng hạn kéo dài có thể ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển và năng suất dưa.

1.2. Độ ẩm và nước

Ẩm độ không khí và lượng mưa: Cây dưa yêu cầu độ ẩm không khí trung bình năm từ 45-70%, lượng mưa trung bình năm thích hợp nhất đối với việc sinh trưởng và phát triển của cây dưa từ 1.200 - 1.500 mm.

1.3. Đất trồng

Đất phù hợp cho trồng dưa là đất đồi, vàng, nâu đỏ trên sa thạch, cây dưa có bộ rễ phát triển yếu và phân bố chủ yếu ở tầng đất mặt, nên đất trồng dưa yêu cầu tơi xốp, thoáng khí, có kết cấu dạng hạt, thoát nước tốt. Độ pH đất thích hợp nhất với nhóm dưa cayen là 3,5 - 6,7, nhóm dưa Queen là 4,0 - 6,0.

Lưu ý không trồng dưa trên vùng đất trũng, đất bằng, chân đồi bát úp thoát nước kém.

II. Yêu cầu về giống

Phải đảm bảo theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9062:2013, cụ thể:

2.1. Yêu cầu về cây giống

Cây giống dưa dùng để lấy chồi hoặc cung cấp vật liệu giâm hom giống phải đảm bảo các yêu cầu sau: Lấy từ vườn giống; sinh trưởng khỏe; độ đồng đều cao; sạch sâu bệnh.

2.2. Yêu cầu đối với chồi giống

a. Yêu cầu chất lượng chồi giống

Đảm bảo tính đúng giống, đồng nhất về các đặc trưng hình thái như: hình dạng chồi, màu sắc chồi, màu sắc và dạng lá. Độ sai khác về hình thái không quá 5%.

b. Tiêu chuẩn chồi giống:

Yêu cầu về khối lượng chồi

TT	Loại chồi	Khối lượng chồi (gam)	
		Nhóm dứa Cayenne	Nhóm dứa Queen
1	Chồi ngọn	200-300	180-250
2	Chồi nách	200-300	200-300
3	Chồi cuống	180-250	180-200
4	Chồi giâm hom	100-150	

Yêu cầu về chiều cao chồi giống

TT	Loại chồi	Chiều cao chồi (gam)	
		Nhóm dứa Cayenne	Nhóm dứa Queen
1	Chồi ngọn	15-25	18-25
2	Chồi nách	25-30	25-30
3	Chồi cuống	18-25	25-30
4	Chồi giâm hom	20-25	

Thời gian bảo quản chồi:

- Vụ Xuân Hè: không quá 15 ngày.
- Vụ Thu Đông: không quá 30 ngày.

III. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

3.1. Thời vụ

Thời vụ dứa có thể trồng quanh năm tùy nhiên đối với điều kiện tự nhiên tại Hà Tĩnh thời điểm trồng dứa tốt nhất từ tháng 4 đến tháng 8, không trồng dứa khi trời mưa, đất ướt.

3.2. Làm đất

Rãi đều vôi bột trước khi làm đất, lượng bón 1 tấn/ ha.

+ Đối với đất khai hoang: Dọn sạch đất trước khi cày, cày trụ 2 lần, phay chảo 1-2 lần sao cho đất nhỏ, phẳng để lên luống. Cày lên luống (vét luống) 1 lần, 1 lần chảo lấp phân (trước khi rải màng phủ).

+ Đối với đất thuần: Cày trụ 1-2 lần, phay chảo 1-2 lần (tùy đất) sao cho đất nhỏ phẳng để lên luống. Cày lên luống (vét luống) 1 lần, 1 lần chảo lấp phân (trước khi rải màng phủ).

Tiến hành lên luống theo tiêu chuẩn sau:

- Mặt luống rộng: 1,6 m (Tim giữa 2 luống 1,8 – 2m)
- Khoảng cách giữa 2 luống: 0,4 m – 0,5m
- Luống cao: 0,2m – 0,25m

Yêu cầu lên luống phải phẳng, thẳng, đều (Mặt luống sạch không có vật gây rách nilon)

- Nếu đất có độ dốc cao không cần lên luống nhưng phải trồng theo vạt, chiều rộng vạt khoảng 1,5m – 1,6m, trồng 4 hàng trên 1 vạt.

- Bón lót: Toàn bộ lượng phân lân, 70 % lượng phân đạm Sunfat, 50% lượng phân Kali của 1 chu kỳ cây dứa, phay trộn đều phân, dùng màng phủ Nilon phủ lên luống dứa, chặn kỹ NiLon để không bị bay, lật. Lượng phân còn lại dùng để bón thúc.

3.3. Xử lý giống trước khi trồng

- Chồi giống dứa sau khi tách được bó thành từng bó 15-20 chồi bằng lạt mềm, được bảo quản trong điều kiện râm mát.

- Trước khi trồng, tiến hành bóc bớt các lá khô ở phần gốc của chồi; nhúng toàn bộ phần gốc chồi vào hỗn hợp dung dịch thuốc Supracide 40EC nồng độ 0,2% và Aliette 80WP nồng độ 0,3%. Nhúng phần gốc chồi dứa trong hỗn hợp dung dịch thuốc trên trong thời gian 5 phút, vớt ra để ráo nước rồi tiến hành trồng.

Với chồi giống được nhân giống bằng phương pháp giâm hom hoặc khử đỉnh sinh trưởng, cần cắt bỏ bớt phần rễ của chồi giống.

4.4. Kỹ thuật trồng

Trồng 4 hàng trên 1 luống

- Đối với dứa Queen: Cây cách cây: 0,3m-0,32 m, hàng cách hàng: 0,4 m, mật độ: 55.000 cây-60.000 cây/ha.

- Đối với dứa Cayen: Cây cách cây 0,4m-0,5; hàng cách hàng 0,5 m, mật độ 45.000 cây-50000 cây

Với mật độ trồng này có thể đạt 40 tấn/ha

- Cách trồng: Dùng cuốc nhỏ hoặc dùng bay đào hố, đào dứt khoát để không làm rách nilon quá rộng cỡ để mọc dẫn đến phát sinh thêm công làm cỏ. Đặt chồi giống dứa thẳng đứng, vun đất vào gốc, ấn chặt xung quanh gốc (không để đất rơi vào nõn dứa), nên trồng kiểu nanh sáu để vườn dứa sinh trưởng tốt.

3.5. Chăm sóc dứa

- Trồng dặm: Sau khi trồng từ 10 đến 15 ngày, kiểm tra nếu có cây dứa đổ nghiêng phải dựng lại, nếu có cây chết, lấy chồi cùng loại trồng dặm lại ngay.

- Làm cỏ: Trong thời gian sinh trưởng vườn dứa luôn sạch cỏ, tuyệt đối không để cỏ chụm, kết hợp sau các lần làm cỏ bón thúc phân cho dứa, khi bón phân phải lấp đất cẩn thận tránh sự bốc hơi của phân, chú ý dùng bón phân trước thời gian xử lý dứa từ 30 đến 40 ngày.

- Bón phân cho dứa: (tấn/ha/chu kỳ)

STT	Cách bón	Loại phân bón		
		Lân	Đạm	Kali

		Nung chảy	Sun Fat	Clorua
1	Bón lót	2,0	2,0	0,5
2	Thúc đợt 1 : Sau trồng 6-8 tháng		0,3	0,2
3	Thúc đợt 2: Sau khi tắt hoa tím		0,2	0,3
	Tổng	2,0	2,5	1,0

3.6. Buộc lá dứa

a. Mục đích.

- Hạn chế dứa ra hoa chính vụ khi cây dứa chưa đủ tiêu chuẩn để tăng năng suất, chất lượng dứa.

- Tăng khả năng rải vụ dứa để phù hợp với kế hoạch chế biến.

b. Biện pháp kỹ thuật:

- Chọn thời điểm buộc: Đối với dứa cây non thường tiến hành buộc lá dứa vào tháng 8 trở đi (Tùy thuộc vào thời gian trồng sớm muộn trồng tháng 1,2,3 sẽ buộc từ tháng 8, với dứa trồng mới bằng chồi loại 1 trồng vào tháng 7, 8 cũng tiến hành buộc vào tháng 10.

- Cách buộc: Túm gọn tất cả các lá dứa vuốt thẳng đứng, dùng 1 dây (bẹ) đã được tước theo kích thước phù hợp buộc chặt túm lá dứa lại, sao cho ánh sáng không lọt vào nõi cây dứa.

3.7. Xử lý ra hoa trái vụ

- Mục đích: Rải vụ, giảm áp lực mùa vụ.

- Điều kiện khi xử lý:

+ Đối với giống dứa Cayenne: Thời gian từ trồng đến khi xử lý 9-12 tháng, số lá đạt từ 26-28 lá thật.

+ Đối với giống dứa Queen: Thời gian từ trồng đến khi xử lý 10-12 tháng, số lá đạt từ 28-32 lá thật.

+ Số cây đủ tiêu chuẩn xử lý đạt trên 80-95 %.

Chú ý: Ngưng bón phân trước xử lý ít nhất 30 ngày

- Hóa chất xử lý.

+ Cơ sở khoa học: Dùng chất hóa học nhằm tác dụng làm cho cây sinh ra chất Etylen, chất này sẽ gây ra quá trình phân hóa hoa tự.

Hiện nay, có 3 loại hóa chất được sử dụng phổ biến trong xử lý ra hoa cho cây dứa. Tùy theo điều kiện từng thời điểm mà lựa chọn các loại hóa chất phù hợp cho mỗi vùng sản xuất: Đất đèn (CaC_2); Ethrel; Điều Hoa Bảo

* Phương pháp xử lý.

- Xử lý bằng Điều Hoa Bảo.

+ Pha 1 lít thuốc điều hoa bảo với 360 - 400 lít nước sạch khuấy đều sau đó sử dụng bình phun thuốc bơm trực tiếp vào nõi dứa.

+ Lượng dung dịch/cây: 20 – 30 ml

+ Điều kiện xử lý: Nhiệt độ dưới 30°C, trời râm mát hoặc nắng nhẹ.

(Thời gian xử lý mùa nắng: Buổi sáng trước 8h, buổi chiều sau 16h)

Lưu ý: Sau xử lý 2 tiếng nếu gặp mưa thì không cần xử lý lại.

+ Trước xử lý phải theo dõi lượng nước có trong nõi để tăng nồng độ dung dịch cho phù hợp.

+ Nếu vườn dừa Queen có số cây đủ tiêu chuẩn xử lý đạt trên 80% có thể phun trực tiếp trên mặt lá bằng dung dịch trên với liều lượng từ 900 - 1000 lít cho 1 ha.

- Xử lý bằng đất đèn có 2 phương pháp

+ Xử lý khô: Lợi dụng sau cơn mưa hoặc tưới phun nước lã vào nõn dừa, khi lượng nước trong nõn đủ để xử lý bỏ đất đèn vào nõn có kích thước bằng hạt đậu (từ 0,8 đến 1gam) khi bỏ đất đèn vào nõn nếu hạt đất đèn không lọt vào nõn dừa phải dùng que chọc đất đèn vào nõn. Lượng đất đèn đủ cho 1 ha từ 50 đến 60 kg.

+ Xử lý ướt: Dùng đất đèn pha với nước lã nồng độ 1% (tương ứng với 1kg/100lít nước lã) để cho đất đèn sôi trong thời gian 15 đến 20 phút, sau đó dùng dụng cụ đổ dung dịch vào mỗi nõn dừa 30 - 40 ml.

Chú ý: Khi pha đất đèn với nước dễ gây nổ, dụng cụ pha phải bảo đảm an toàn lượng nước đổ 2/3 dung tích của dụng cụ pha.

- Xử lý bằng thuốc Ethrel 39.5%

+ Pha 10 ml thuốc Ethrel với 10 lít nước lã + 20 gam đạm Urê khuấy đều (nồng độ 1⁰/₀₀) sau đó rót mỗi nõn dừa từ 20 – 25ml, nên xử lý vào lúc mát, buổi sáng từ 5 giờ sáng đến 8 giờ, buổi chiều từ 16 giờ đến 18 giờ, khi xử lý nếu gặp mưa phải xử lý lại (nếu xử lý sau 2 giờ gặp mưa không phải xử lý lại).

3.8 Dưỡng quả

- Mục đích: Để làm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả trồng dừa.

- Thành phần dung dịch: Bao gồm GA₃ (dạng lỏng hoặc dạng bột) và K₂SO₄ (dạng gói), NPK tổng hợp (Siêu giãn mắt dạng gói) và đạm Urê

- Cách pha dung dịch để phun (cho 1 bình 18-20 L) như sau:

+ Đối với GA₃ dạng bột(75% GA₃ nguyên chất) : 2 g GA₃ được pha riêng trong 30 ml dung dịch cồn y tế loại 90⁰ + 1 gói K₂SO₄ (Siêu Kali)+ 1 gói NPK (Siêu Giãn mắt) + 0,3kg đạm ure đổ trực tiếp vào bình. Sau đó cho 18-20 L nước, khuấy tan đều.

+ Đối với GA₃ dạng nước(90.2% GA₃ nguyên chất): 2ml GA₃ pha riêng trong 20 ml dung dịch cồn Y tế loại 90⁰ sau đó cho vào bình phun 18-20 L cùng 1 gói K₂SO₄ (Siêu Kali) + 1 gói NPK (Siêu Giãn mắt) + 0,3kg đạm ure, khuấy tan đều.

- Thời điểm phun:

+ Lần 1: Dung dịch được phun sau khi nhú đỉnh sinh trưởng từ 30-35 ngày đối với mùa nắng và 45 -50 ngày đối với mùa đông (Quả dừa đã rụng hết hoa tím).

+ Lần 2: Sau lần 1 khoảng 15-20 ngày.

- Thời gian phun trong ngày: Buổi sáng từ 6 - 9 giờ, buổi chiều từ 15-17 giờ trở đi tùy mùa. Nhiệt độ thích hợp để phun từ 18-30⁰C. Tránh phun vào những ngày mưa hoặc nắng to. Nếu phun xong gặp mưa to sau 2 tiếng không cần phun lại.

- Liều lượng phun: 1 bình chứa 18-20 L dung dịch đã pha phun cho 700-1000 quả. Lượng phun: 60 bình/ha/1 lần.

- Cách phun: Phun ướt đều xung quanh quả, hạn chế phun vào chồi hoa.

3.9. Che quả

Thường áp dụng khi nắng gay gắt

- Tác dụng: Giảm ánh nắng trực tiếp, ngăn ngừa quả bị thâm, thối, rám nắng giúp quả phát triển bình thường, không bị héo, teo quả đảm bảo trọng lượng và mẫu mã.

- Các phương pháp che quả dứa hiệu quả:

+ Bó bẹ lá dứa: Tận dụng lá của cây dứa, túm và bó lại bao bọc lấy quả để che ánh nắng trực tiếp, giúp quả phát triển ổn định.

+ Che rơm rạ, cỏ khô: Phủ một lớp rơm, cỏ khô lên phía trên quả để tạo bóng râm, giảm nhiệt độ trực tiếp chiếu vào vỏ dứa.

+ Sử dụng lưới che nắng (lưới đen/lưới lan): Sử dụng các loại lưới dệt thoi (như lưới APON) hoặc lưới đen thông thường căng trên diện tích trồng để chắn tia UV, giảm sốc nhiệt.

IV. Phòng trừ sâu bệnh hại

4.1. Bệnh thối nõn và thối rễ

a. Triệu chứng:

- Bệnh thối nõn: Phần gốc lá non và đỉnh sinh trưởng của cây bị thối; mô bệnh ban đầu có màu trắng đục, sau chuyển vàng nâu nhạt rồi thâm nâu đen. Ranh giới giữa mô bệnh và mô khỏe có viền nâu rõ rệt. Khi dùng tay kéo nhẹ đầu lá, toàn bộ lá dễ dàng tuột khỏi thân, có mùi thối khó chịu. Lá cây bị bệnh chuyển màu từ xanh sang vàng, sau đó đỏ; chóp lá khô xám, tóp lại, cong cuộn xuống phía dưới, mép lá hơi cuộn vào trong. Đối với cây đang mang quả, cuống quả bị thối, làm quả gãy gục hoặc rụng sớm.

- Bệnh thối rễ: Ở giai đoạn đầu, chóp rễ bị biến màu, từ trắng ngà chuyển sang nâu nhạt, nâu thẫm; sau đó rễ chuyển dần sang nâu đen, bị thối, phần biểu bì và lông hút bị phá hủy, làm giảm khả năng hấp thu nước và dinh dưỡng của cây. Trên mặt đất, lá cây chuyển từ xanh nhạt sang vàng nhạt, sau đó đỏ tím; mép lá khô; cây sinh trưởng kém. Khi bệnh nặng, phần thân gốc (cổ rễ) bị thâm nâu, thối nhũn; cây héo rũ và chết; có thể dùng tay nhổ cây dứa lên dễ dàng, đặc biệt trong điều kiện đất có ẩm độ cao kéo dài.

b. Biện pháp phòng trừ

- Biện pháp canh tác: Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây trồng; Đối với khu vực trồng có nguy cơ ngập úng, cần thiết kế hệ thống mương, rãnh thoát nước, lên luống cao để đảm bảo tiêu thoát nước nhanh sau mưa.

- Biện pháp thủ công, cơ giới: Thường xuyên kiểm tra, kịp thời nhổ bỏ, thu gom các cây và tàn dư cây bị bệnh thối nõn, thối rễ đưa ra khỏi ruộng để tiêu hủy, tránh lây lan; Trồng nông, tránh đất lọt vào nõn cây; hạn chế dẫm nén đất trong quá trình chăm sóc, canh tác.

- Biện pháp sinh học: Sử dụng chế phẩm sinh học có chứa vi sinh vật đối kháng như *Trichoderma* spp., *Bacillus* spp., *Streptomyces* spp. để ủ trộn với phân chuồng hoại mục bón cho cây dứa, nhằm hạn chế tác nhân gây bệnh trong đất.

- Biện pháp hóa học:

+ Đối với diện tích chớm bị bệnh (tỷ lệ hại dưới 30%): Tiến hành phun phòng, trừ bằng thuốc BVTV có hoạt chất sau: Fosetyl-aluminium (một số loại thuốc đặc hiệu: Aliette 800WG, Alpine 800WG,...)

+ Đối với diện tích dưa có tỷ lệ bệnh hại từ 30-70%: Tiến hành nhổ bỏ cây bị bệnh, bón vôi bột vào hố của cây đã nhổ bỏ để tiêu độc khử trùng; ngừng bón đạm, không phun chất kích thích khi cây đang bị bệnh, điều tiết nước hợp lý, không để ruộng bị ngập nước, đồng thời phun thuốc phòng trừ bệnh đối với diện tích còn lại.

+ Đối với diện tích dưa bị hại nặng từ 70% trở lên: Tiến hành tiêu hủy, đồng thời vệ sinh đồng ruộng, xử lý đất bằng cách sử dụng than sinh học (Biochar) nhằm cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu, kích thích vi sinh vật có lợi hoạt động, giảm nấm bệnh, hấp thu kim loại nặng dư lượng thuốc BVTV trong đất.

Xử lý chồi giống trước khi trồng theo hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc. Đối với ruộng đang sản xuất, khi bệnh mới xuất hiện, tiến hành phun hoặc tưới thuốc trực tiếp vào vùng nõn và vùng gốc - rễ nhằm khoanh vùng, hạn chế nguồn bệnh và sự lây lan. Trường hợp ruộng bị bệnh nặng, đặc biệt trên các giống mẫn cảm như Cayenne, MD2, ... có thể xử lý lặp lại 2 lần, cách nhau 7 - 10 ngày/lần, theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất và cơ quan chuyên môn.

4.2. Rệp sáp

a. Triệu chứng:

Rệp sáp tấn công rễ, chồi, thân, lá, hoa và quả của cây dưa. Rệp chích hút nhựa làm cây sinh trưởng kém, lá vàng, khô, cây dưa bị rệp sáp gây hại sinh trưởng phát triển yếu, cây còi cọc, lá chuyển màu xanh vàng có ánh đỏ, Quả bị rệp hại có nhiều vết trên quả, chất lượng suy giảm nhiều.

b. Biện pháp phòng trừ:

Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây trồng; thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ khi rệp gây hại đến ngưỡng gây hại kinh tế (tỷ lệ hại từ 5% số lá, hoa, quả; 2,5% số rễ, thân trở lên). Sử dụng thuốc BVTV có hoạt chất sau: Pymetrozine, Triflumezopyrim, Thiamethoxam, Fenobucarb.

4.3. Nhện đỏ

a. Triệu chứng

Cây dưa bị nhện hại sinh trưởng kém, còi cọc, phiến lá nhỏ hơn, ngắn hơn cây bình thường. Lá cây bị biến màu và có màu vàng trắng xen lẫn với những đốm màu xanh ở phần đầu chóp lá. Cây bị hại nặng toàn bộ lá có màu vàng trắng, cây không phát triển quả hoặc quả rất nhỏ.

b. Biện pháp phòng trừ

Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây trồng; tăng cường công tác điều tra phát hiện, nhất là thời tiết nắng nóng, khô hạn thì nên kiểm tra, thăm ruộng thường xuyên, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ khi tỷ lệ hại từ 5% số gốc, lá trở lên. Sử dụng thuốc BVTV có hoạt chất sau: Abamectin, Emamectin benzoate, Fenproximate.

V. Thu hoạch

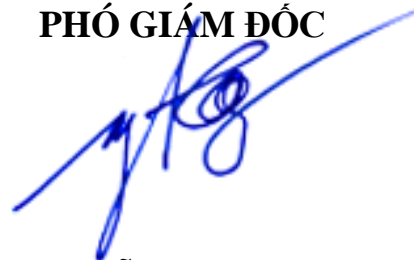
Dứa thường thu hoạch từ 14-18 tháng sau trồng (4-5 tháng sau khi ra hoa), khi quả chuyển màu vàng 1/3-2/3 từ cuống lên và "mở mắt" căng tròn. Nên thu hoạch vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát, dùng dao sắc cắt sát cuống, hạn chế dập nát để đảm bảo chất lượng.

Kính gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường để triển khai, hướng dẫn, quản lý hoạt động sản xuất dựa trên địa bàn. Quá trình chỉ đạo, triển khai sản xuất nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần bổ sung, điều chỉnh, kịp thời phản hồi, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để BC);
- Sở KH&CN;
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Chi cục TTCN;
- Trung tâm KN;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Hải